

Bản án số: 72/2026/HS-ST
Ngày: 06/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – QUẢNG NINH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vương Thị Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Lệ Hằng** và bà **Đoàn Phương Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hồng Sơn**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Vương Hải Nam**, kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị D**; tên gọi khác: không; sinh ngày 16/3/1996 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: **khu phố N, phường M, tỉnh Quảng Ninh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: **Nguyễn Văn H** và bà **Hoàng Thị H1**; chồng: **Nguyễn Văn M**, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo đầu thú ngày 07/01/2026, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, có mặt.

1. **Trương Thị V**; tên gọi khác: không; sinh ngày 27/5/1979 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: **khu phố Đ, phường M, tỉnh Quảng Ninh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; con ông: **Trương Văn G** và bà **Hoàng Thị N**; chồng: **Hoàng Văn T**, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo đầu thú ngày 07/01/2026, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, có mặt.

** Người làm chứng:*

- **Phạm Thị T1**, sinh năm 1981.

Nơi thường trú: **khu phố Đ, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

- **Đinh Khắc S**, sinh năm 1982.

Nơi thường trú: **khu phố Đ, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

- **Bùi Văn H2**, sinh năm 1979.

Nơi thường trú: **khu phố Đ, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

- **Hoàng Quang A**, sinh năm 2000.

Nơi thường trú: **khu phố Đ, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, có mặt.

- **Trương Văn D1**, sinh năm 1981.

Nơi thường trú: **khu phố Đ, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

- **Phạm Thị Y**, sinh năm 1981, trú tại: **khu phố Đ, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

- **Trương Thị M1**, sinh năm 1982, trú tại: **khu phố Đ, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày ngày 06/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** bắt quả tang **Đinh Khắc S** (sinh năm 1982, trú tại: **khu phố Đ, phường M, tỉnh Quảng Ninh**), có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Đánh chẵn” với **Hà Văn N1**, **Bùi Thị L**, **Bùi Văn T2** và **Nguyễn Văn C**. Quá trình điều tra mở rộng vụ án trên, Cơ quan điều tra phát hiện **S** còn có hành vi sử dụng tài khoản Zalo đăng ký số điện thoại 0399.269.434 của mình, nhắn tin đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tài khoản zalo đăng ký số điện thoại 0973.585.069 của **Trương Thị V**. Cụ thể: ngày 06/01/2026, **S** mua của **V** 12 số đề với tổng số tiền 280.000 đồng, tiền thắng cược 1.600.000 đồng (tổng số tiền đánh bạc là 1.880.000 đồng).

Cơ quan điều tra đã triệu tập **Trương Thị V**. Tại cơ quan Điều tra, **V** đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc với **S**. Ngoài ra, **V** còn khai nhiều lần đánh bạc với **Nguyễn Thị D** dưới hình thức mua, bán số lô, số đề. Cùng ngày **Nguyễn Thị D** đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình với **V**, cụ thể: **Trương Thị V** trực tiếp bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu (trực tiếp và qua tài khoản zalo), rồi chuyển số lô, số đề cho **Nguyễn Thị D** với phương thức sau:

Đối với số đề: trước khi mở thưởng, người chơi đặt cược một số tiền nhất định vào một hoặc nhiều số tự nhiên từ 00 đến 99, nếu số cược trùng với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết **Miền B** cùng ngày thì người chơi

thắng cược; số tiền thắng cược gấp 80 lần số tiền người chơi đặt cược; ngược lại người chơi thua hết số tiền đặt cược.

Đối với số ba càng: trước khi mở thưởng, người chơi đặt cược một số tiền nhất định vào một hoặc nhiều số tự nhiên từ 000 đến 999, nếu số cược trùng với ba số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B cùng ngày thì người chơi thắng cược; số tiền thắng cược gấp 400 lần số tiền đặt cược; ngược lại người chơi thua hết số tiền đặt cược.

Đối với số lô: trước khi mở thưởng, người chơi chọn một hoặc nhiều số tự nhiên bất kỳ từ 00 - 99 để đặt cược; mức cược 01 điểm lô tương ứng với số tiền 23.000 đồng, với tỉ lệ thắng cược là 80.000 đồng. Kết quả số lô được so sánh với kết quả của tất cả các giải xổ số miền B mở thưởng cùng ngày. Nếu số người chơi đặt cược trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào thì người đặt cược thắng. Trường hợp nhiều giải trùng với số đặt cược thì nhân số tiền thắng cược với số lượng giải trùng; ngược lại nếu không trùng thì người chơi thua hết số tiền đặt cược.

Đối với lô xiên, bao gồm lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4. Người đặt cược chọn các bộ số tự nhiên bất kỳ từ 00-99, tương ứng xiên 2 là 02 cặp số, xiên 3 là 03 cặp số, xiên 4 là 04 cặp số. Đặt cược mức thấp nhất 10.000 đồng/01 cặp số, không giới hạn số tiền đặt cược, với tỉ lệ thắng cược gấp 10 lần với xiên 2; 40 lần đối với xiên 3 và 120 lần đối với xiên 4. Kết quả số lô xiên được so sánh với tất cả các giải xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày. Nếu hai số cuối của các giải này trùng với tất cả các cặp số đã đặt cược, thì người đặt cược thắng. Ngược lại nếu không trùng thì người chơi thua hết số tiền đặt cược.

Về mức chiết khấu chênh lệch, D và V thống nhất như sau: với 100.000 đồng số tiền điểm đề, ba càng, lô xiên của khách đã mua, V được hưởng lợi 15.000 đồng. Đối với số lô, khi bán cho khách với giá 23.000 đồng/01 điểm lô thì V sẽ chuyển cho D 22.000 đồng (V được hưởng 1.000 đồng).

Đến 18 giờ 30 phút hàng ngày, sau khi có kết quả xổ số miền B, D và V nhắn tin qua tài khoản zalo đối chiếu để xác định số lô, số đề mà khách đặt cược để tính toán tiền thắng, thua rồi thanh toán tiền đánh bạc với nhau bằng hình thức chuyển tiền giữa tài khoản V1 số 1022804736 của D với tài khoản M2 0383038626 mang tên Hoàng Quang A (con đẻ của V).

Với phương thức như trên, ngày 06/01/2026, ngoài nhận cược của S như đã nêu trên, V còn nhận đặt cược số lô, số đề của Trương Văn D1 với tổng số tiền đánh bạc là 114.000 đồng; Phạm Thị T1 với tổng số tiền đánh bạc là 100.000 đồng; Trương Thị M1 với tổng số tiền đánh bạc là 100.000 đồng; Phạm Thị Y với tổng số tiền đánh bạc là 50.000 đồng; Bùi Văn H2 với tổng số tiền đánh bạc là 100.000 đồng (đối chiếu với kết quả xổ số cùng ngày, D2, T1, M1, Y và H2 đều không thắng cược); một người sử dụng tài khoản zalo tên “Hoang Hôn” (không hiển thị thông tin đăng ký số điện thoại, không xác định được nhân thân, lai lịch của người sử dụng) với tổng số tiền đánh bạc là: 22.595.000 đồng (bao gồm cả tiền thắng cược). Trong đó, tổng số lô: 160 điểm lô x 23.000 đồng/ 01 điểm =

3.680.000 đồng; nhận tổng số đề tương đương số tiền 3.599.000 đồng; nhận tổng số ba càng tương đương số tiền 60.000 đồng. Toàn bộ số lô, đề, ba càng trên (tương ứng số tiền 8.139.000 đồng, sau khi trừ chiết khấu còn lại 7.310.150 đồng), **V** chuyển đến tài khoản zalo của **Nguyễn Thị D**. Đến 19 giờ cùng ngày, **D** và **V** so sánh kết quả xổ số **miền B** thấy trúng thưởng: số đề 47 đặt cược 30.000 đồng, thắng cược 30.000 đồng x 80 = 2.400.000 đồng; số lô 50 đặt cược 50 điểm, trúng 02 lần (giải 4 và giải 7), thắng cược 50 x 2 x 80.000 đồng = 8.000.000 đồng; số lô 56 đặt cược 50 điểm, trúng 01 lần, thắng cược 50 x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng; số lô 18 đặt cược 30 điểm, trúng 01 lần, thắng cược 30 x 80.000 đồng = 2.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền **V** đánh bạc với **D** ngày 06/01/2026 là: **24.939.000 đồng**.

Trong quá trình điều tra còn xác định được: vào các ngày 06/11/2025, 29/11/2025, 04/12/2025, 11/12/2025, 14/12/2025, 18/12/2025, 25/12/2025, 04/01/2026, **V** còn bán nhận số lô, số đề trực tiếp cho một số người không xác định được nhân thân, lai lịch rồi chuyển cho **D** với số tiền đánh bạc lần lượt là: 1.160.000 đồng (sau khi trừ chiết khấu còn 986.000 đồng), 940.000 đồng (sau khi trừ chiết khấu còn 823.500 đồng), 325.000 đồng (sau khi trừ chiết khấu còn 276.250 đồng), 7.380.000 đồng (sau khi trừ chiết khấu còn 6.573.000 đồng), 860.000 đồng (sau khi trừ chiết khấu còn 731.000 đồng), 795.000 đồng (sau khi trừ chiết khấu còn 675.750 đồng), 3.220.000 đồng (sau khi trừ chiết khấu còn 2.982.000 đồng) và 21.055.000 đồng (sau khi trừ chiết khấu còn 20.491.750 đồng).

Sau khi bán số lô, số đề cho những người nói trên, **V** sử dụng tài khoản zalo tên “**Vượng**”, đăng ký bằng số điện thoại 0973.585.069 của mình rồi gửi tin nhắn nội dung và tin nhắn có âm thanh đến tài khoản zalo tên “**Ntt**” của **D** để xác nhận.

Tại Bản kết luận giám định số 386/KL-KTHS ngày 14/02/2026 của **Phòng K Công an tỉnh Q**, kết luận: đối với điện thoại di động của **V** đã phục hồi dữ liệu được: 144 tin nhắn SMS, 4293 tin nhắn zalo, 3085 tin nhắn messenger không liên quan đến hành vi phạm tội; Đối với điện thoại di động của **D** đã phục hồi dữ liệu được: 01 tin nhắn SMS không liên quan đến hành vi phạm tội, không khôi phục được dữ liệu gì khác.

Tại phiên tòa, **Nguyễn Thị D** và **Trương Thị V** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Cả hai bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối hận về hành vi của mình, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người làm chứng **Đinh Khắc S**, **Trương Văn D1**, **Phạm Thị T1**, **Trương Thị M1**, **Phạm Thị Y**, **Bùi Văn H2** vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại Cơ quan điều tra xác định trong ngày 06/01/2026, **S** mua của **V** 12 số đề với tổng số tiền 280.000 đồng, **S** thắng cược 1.600.000 đồng (tổng số tiền đánh bạc là 1.880.000 đồng). **Trương Văn D1** mua số đề của **V** với tổng số tiền đánh bạc là 114.000 đồng; **Phạm Thị T1** mua số đề của **V** với tổng số tiền đánh bạc là 100.000 đồng; **Trương Thị M1** mua số đề của **V** với tổng số tiền đánh bạc là 100.000 đồng;

Phạm Thị Y mua số đề của V với tổng số tiền đánh bạc là 50.000 đồng; Bùi Văn H2 mua số đề của V với tổng số tiền đánh bạc là 100.000 đồng (đối chiếu với kết quả xổ số cùng ngày, D2, T1, M1, Y và H2 đều không thắng cược).

Người làm chứng Hoàng Quang A có mặt tại phiên tòa có lời khai như sau: anh là con trai của bị cáo V, do bị cáo không biết cách sử dụng tài khoản ngân hàng trên điện thoại nên hàng ngày mọi giao dịch của bị cáo đều nhờ anh chuyển và nhận thông qua số tài khoản của anh, anh không biết mẹ anh mua bán số lô đề với D và những người khác.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSHH ngày 03/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Thị D và Trương Thị V về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị D từ 35 đến 40 triệu đồng, Trương Thị V từ 30 đến 35 triệu đồng nộp vào ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 15 promax của Nguyễn Thị D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 của bị cáo Trương Thị V, đây là các phương tiện liên lạc phạm tội. Đối với 01 thẻ sim gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 của V, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, cụ thể, cần buộc bị cáo D nộp lại số tiền 9.047.500 đồng, bị cáo V nộp lại số tiền 2.749.750 đồng.

Các bị cáo không có quan điểm tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát, nói lời sau cùng, các bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối cải, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của cả hai bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: vào các ngày 11/12/2025, 04/01/2026, 06/01/2026, tại phường M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị D và Trương Thị V có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc lần lượt là 7.380.000 đồng (bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); 21.055.000 đồng (hai mươi một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng) và 24.939.000 đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi chín nghìn đồng). Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức lô đề, được thua bằng tiền trị giá trên 5.000.000 đồng Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hội đồng xét xử thấy, Cáo trạng số 30/CT-VKSHH ngày 03/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố đối với Nguyễn Thị D và Trương Thị V là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cờ bạc là tệ nạn đã tồn tại nhiều năm trong cộng đồng dân cư, gây ra những hệ lụy xấu cho đời sống xã hội, khiến con người muốn kiếm tiền bằng những trò đỏ đen, may rủi mà không cần lao động chân chính. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đồng thời tiềm ẩn những nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần thiết phải đưa vụ án ra xét xử nghiêm minh mới có tác dụng răn đe với các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về vai trò trong vụ án: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất và phân công vai trò với nhau. D là người khởi xướng, rủ V cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô đề để hưởng lợi. Vượng tiến hành việc ghi số lô đề trực tiếp với khách, rồi chuyển bảng cho D để hưởng hoa hồng, D nhận và tổng hợp bảng lô đề của V, trực tiếp thanh toán thắng thua với V hàng ngày, do đó giữ vai trò cao hơn V.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên

tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời bị cáo **D** có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc 03 lần trong 03 ngày khác nhau với số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt đối với bị cáo: qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi và thanh toán số lô, đề nhằm mục đích thu lợi bất chính, do đó cần thiết xử phạt các bị cáo hình phạt tiền, vừa mang tính răn đe vừa có tác dụng ngăn ngừa tội phạm.

[8] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 15 promax của Nguyễn Thị D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 của bị cáo Trương Thị V, đây là các phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán số lô, đề, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 thẻ sim gắn trong điện thoại Oppo A5, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, cụ thể, cần buộc bị cáo **D** nộp lại số tiền 9.047.500 đồng, bị cáo **V** nộp lại số tiền 2.749.750 đồng.

Đối với toàn bộ số tiền hiện có trong tài khoản số 1022804736 tại Ngân hàng TMCP N2 (V1) và tài khoản số 8866814555 tại Ngân hàng TMCP Đ (B1) của Nguyễn Thị D, cần tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q cho đến khi bị cáo **D** thi hành xong các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước trong vụ án này.

[9] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Đối với Trương Văn D1, Phạm Thị T1, Trương Thị M1, Bùi Văn H2, Phạm Thị Y, Đinh Khắc S có hành vi đánh bạc nhưng số tiền dưới 5.000.000 đồng, quá trình điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự D1, T1, M1, H2, Y và S, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Phòng K Công an tỉnh Q để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

- Đối với những lần **V** bán số lô, số đề, bảng đề giao lại cho **D** để hưởng hoa hồng, với số tiền dưới 5.000.000đ và hành vi làm chủ lô đề của **D** Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến **Phòng K Công an tỉnh Q** để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

- Đối với các đối tượng là khách vắng lai mua các số lô, số đề của **Trương Thị V** vào các ngày 06/11/2025, 29/11/2025, 04/12/2025, 11/12/2025, 14/12/2025, 18/12/2025, 25/12/2025, 04/01/2026, Cơ quan điều tra đã áp dụng hết các biện pháp xác minh nhưng không có đủ thông tin để xác định nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ đề cập xử lý.

- Đối với **Hoàng Quang A** sử dụng tài khoản ngân hàng cá nhân để nhận, chuyển tiền đánh bạc giữa **V** và **D** nhưng bản thân **Quang A** không biết và cũng không hỏi về nguồn gốc số tiền nhận, chuyển với tài khoản ngân hàng của **D** nên không đề cập xử lý đối với **Quang A**.

- Đối tài khoản Zalo tên “Hoang Hôn” để mua số lô, số đề, **V** khai là **Hà Văn T3** (sinh năm 1973, trú tại **kh. phố N, phường M, tỉnh Quảng Ninh**), nhưng **T3** không thừa nhận hành vi đánh bạc với **V**, Cơ quan điều tra đã tiến hành hết các biện pháp điều tra theo tố tụng nhưng không đủ căn cứ chứng minh **T3** là người thực hiện hành vi phạm tội nên không đủ căn cứ để xử lý đối với **Hà Văn T3**.

- Về hành vi đánh bạc bằng hình thức “đánh chắn” của **Đinh Khắc S, Hà Văn N1, Bùi Thị L, Bùi Văn T2** và **Nguyễn Văn C** đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q**, khởi tố, xử lý trong vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Thị D** và **Trương Thị V** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Thị D** 35 (ba mươi lăm) triệu đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo **Trương Thị V** 30 (ba mươi) triệu đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 15 promax sáng màu và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, vỏ màu xanh lá cây.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ sim số 0973.585.069 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5.

(Các vật chứng nêu trên tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 100/2026/BB-THADSKV6 ngày 08 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự khu vực 6 – Quảng Ninh).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp số tiền 9.047.500đ (chín triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng), bị cáo Trương Thị V phải nộp số tiền 2.749.750đ (hai triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng) do phạm tội mà có sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 392/YC-CSHS(Đ4) và Lệnh phong tỏa tài khoản số 393/YC-CSHS(Đ4) ngày 15/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đối với toàn bộ số tiền trong tài khoản số 1022804736 tại Ngân hàng TMCP N2 (V1) và tài khoản số 8866814555 tại Ngân hàng TMCP Đ (B1) của Nguyễn Thị D cho đến khi Nguyễn Thị D thi hành xong nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước trong vụ án này.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Nguyễn Thị D và Trương Thị V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh (PV06);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10);
- Phòng THADS khu vực 6- Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thanh

